### 1. Sơ đồ cơ sở dữ liệu (ERD - Entity Relationship Diagram)

diff

Copy code

+-----------------+

| Users |+-----------------+

| user\_id (PK) |

| username |

| password |

| email |

| created\_at |+-----------------+

+----------------+

| Products |+----------------+

| product\_id (PK)|

| name |

| description |

| price |

| stock |

| created\_at |+----------------+

### 2. Mô tả chi tiết các bảng

**Users**: Lưu thông tin người dùng với các thuộc tính sau:

* 1. user\_id: Khóa chính, tự động tăng.
  2. username: Tên đăng nhập của người dùng, phải là duy nhất.
  3. password: Mật khẩu đã mã hóa của người dùng.
  4. email: Email của người dùng, phải là duy nhất.
  5. created\_at: Thời gian tạo tài khoản của người dùng.

**Products**: Lưu trữ thông tin các sản phẩm (điện thoại) mà website bán.

* 1. product\_id: Khóa chính, tự động tăng.
  2. name: Tên của sản phẩm.
  3. description: Mô tả sản phẩm.
  4. price: Giá của sản phẩm.
  5. stock: Số lượng tồn kho của sản phẩm.
  6. created\_at: Thời gian sản phẩm được thêm vào cơ sở dữ liệu.

### 3. Các chức năng chính

**Đăng ký (Register)**:

* + Người dùng có thể tạo tài khoản bằng cách nhập username, email, và password.
  + Mã hóa mật khẩu trước khi lưu vào bảng Users.

**Đăng nhập (Login)**:

* + Xác thực người dùng dựa vào username và password đã lưu trong bảng Users.
  + Nếu đăng nhập thành công, hệ thống sẽ cho phép truy cập vào các chức năng khác của website.